

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/KDTM-ST

Ngày: 31/12/2021

Về việc: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Tùng
- Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Dương H. Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank chi nhánh Ông Ích Khiêm Nam Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 542 Ô, phường H, quận H, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ- NHNo-PC ngày 27/12/2019 và văn bản ủy quyền ngày 24/5/2021. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Lâm M, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT: K402/54 L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn Công an thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H. Sinh năm: 1968 và bà Lâm Thị Minh H. Sinh năm: 1968. Địa chỉ: K402/54 L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Dương H trình bày:*

Vào ngày 24 tháng 09 năm 2020, Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Lâm M vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202000284 số tiền là 2.500.000.000 đồng. (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Tổng số tiền gốc còn nợ đến thời điểm hiện nay là 2.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay vốn: kinh doanh mua bán áo quần trẻ em và phụ kiện các loại. Thời hạn hạn mức tín dụng là 12 tháng. Để đảm bảo cho số nợ vay nói trên, ông Nguyễn Lâm M đã thế chấp tài sản là nhà và đất ở địa chỉ tại Tổ 03 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Giấy tờ liên quan đến tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 610454 ; số vào sổ cấp GCN: CH 00262 ; do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30 tháng 08 năm 2010, đăng ký chính lý biến động đứng tên ông Nguyễn Lâm M ngày 03/3/2020. Hồ sơ bảo đảm tiền vay được Văn phòng công chứng Trọng Tâm chứng nhận ngày 22/09/2020 và đăng ký GDDB tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Thanh Khê ngày 23/09/2020.

Trong quá trình vay, ông Nguyễn Lâm M không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Ngày 30/3/2021 ông Nguyễn Lâm M vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, trao đổi phương án để thu hồi nợ vay nhưng ông Mạnh không thực hiện. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Lâm M thanh toán khoản nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/5/2021 là: 2.600.243.949đ, buộc ông Mạnh phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp ông M không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất tại K402/54 L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng xin thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Lâm M phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là: 2.813.269.469đ (trong đó: Số tiền gốc: 2.500.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 250.684.932đ, lãi quá hạn: 44.178.082đ, tiền lãi chậm trả: 18.406.455đ); Buộc ông Nguyễn Lâm M tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 01/01/2022 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202000284 ngày 24/9/2020 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ; Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Lâm M không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là nhà đất tại K402/54 L, phường

Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng Trọng Tâm chứng nhận ngày 22/09/2020 để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nguyễn Lâm M từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án. Ngày 01/12/2021 có bản tự khai được Trại tạm giam Hòa Sơn xác nhận ngày 01/12/2021 trình bày: Ông M xác nhận việc vay nợ và số tiền nợ gốc và lãi theo như Ngân hàng trình bày là đúng. Ông M khai hiện nay đang bị tạm giam nên không thể trả nợ được cho Ngân hàng theo thỏa thuận, đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi suất và lãi phạt cho ông M. Ông Nguyễn Lâm M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà Lâm Thị Minh H không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Lâm M là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Ngân hàng N nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 điều 29; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm b khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Lâm M đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, bà Lâm Thị Minh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N và ông Nguyễn Lâm M có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202000284 ngày 24/9/2020. Theo nội dung hợp đồng ông Nguyễn Lâm M vay Ngân hàng số tiền 2.500.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: kinh doanh mua bán áo quần trẻ em và phụ kiện các loại. Thời hạn hạn mức tín dụng là 12

tháng. Thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Mạnh số tiền 2.500.000.000 đồng theo báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 24/9/2020 có chữ ký xác nhận của ông M. Tại báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ các bên thỏa thuận thời hạn vay: 11 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 24/8/2021, lãi suất 10%/ năm, lãi chậm trả 15%/ năm, lãi suất chậm trả 10%/ năm, định kỳ trả nợ lãi 3 tháng 1 lần vào ngày 30. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 30/3/2021 ông Nguyễn Lâm M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ đã ký kết, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng ông M vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Lâm M.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Lâm M phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là: 2.813.269.469đ (trong đó: Số tiền gốc: 2.500.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 250.684.932đ, lãi quá hạn: 44.178.082đ, tiền lãi chậm trả: 18.406.455đ); yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Lâm M tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/01/2022 cho đến ngày ông M thanh toán hết nợ cho Ngân hàng; trường hợp M không trả được nợ thì cho xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Lâm M để thu hồi nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Lâm M trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phải được các bên tôn trọng thực hiện. Các bên tham gia trong giao dịch này được hưởng các quyền và phải chịu các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Nguyễn Lâm M cũng đã thừa nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 24/9/2020, vi phạm về nghĩa vụ trả nợ quy định tại điều 5 Hợp đồng tín dụng. Do đó, HĐXX xét thấy ông M là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Lâm M phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là: 2.813.269.469đ (trong đó: Số tiền gốc: 2.500.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 250.684.932đ, lãi quá hạn: 44.178.082đ, tiền lãi chậm trả: 18.406.455đ) là phù hợp với khoản 1 điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 2 Hợp đồng

tín dụng và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán nên HĐXX chấp nhận. Tại phiên tòa HĐXX đã công bố lời khai của bị đơn về đề nghị Ngân hàng giảm lãi nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[5] Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là nhà và đất ở địa chỉ tại tổ 03 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân quận Hải Châu ngày 14/10/2021 hiện trạng nhà đất hiện nay không có gì thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 610454 ; số vào sổ cấp GCN: CH 00262 ; do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30 tháng 08 năm 2010, đăng ký chính lý biến động đứng tên ông Nguyễn Lâm M ngày 03/3/2020, nhà đất có tứ cận: Hướng Nam giáp đường kiệt, hướng Bắc giáp Chùa; hướng Đông giáp nhà số 402/52 đường Lê Duẩn, hướng Tây giáp nhà 402/56 đường Lê Duẩn. HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản phù hợp với sự thỏa thuận các bên, hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng Trọng Tâm chứng nhận ngày 22/09/2020 và đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Thanh Khê ngày 23/09/2020 do đó thỏa thuận về tài sản đảm bảo khoản vay đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên trong trường hợp ông Nguyễn Lâm M không thanh toán được nợ thì toàn bộ tài sản thế chấp cần phải xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[6] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng y) Ngân hàng đã tạm ứng. Căn cứ quy định tại điều 157 và điều 158 BLTTDS buộc bị đơn ông Nguyễn Lâm M phải hoàn trả lại cho Ngân hàng 3.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[8] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy, án phí ông Nguyễn Lâm M phải chịu là 88.265.389đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 29; điểm a khoản 1 điều 35; điểm b khoản 1 điều 39; điều 228, điều 157, điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Nguyễn Lâm M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Lâm M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/12/2021 là: 2.813.269.469đ (trong đó: Số tiền gốc: 2.500.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn: 250.684.932đ, lãi quá hạn: 44.178.082đ, tiền lãi chậm trả: 18.406.455đ)(*Hai tỷ tám trăm mười ba triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 01/01/2022 ông Nguyễn Lâm M phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202000284 ngày 24/9/2020 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Lâm M không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là nhà và đất tại số 402/52 đường Lê Duẩn thuộc tổ 03 phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 6, diện tích 42,0m², diện tích xây dựng 39,6m², diện tích sàn 95,9m², kết cấu mái tôn, sàn đúc, tường xây, nền gạch hoa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 610454 ; số vào sổ cấp GCN: CH 00262 ; do UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30 tháng 08 năm 2010, đăng ký chính lý biến động đứng tên ông Nguyễn Lâm M ngày 03/3/2020 có tứ cận: Hướng Nam giáp đường kiệt, hướng Bắc giáp Chùa; hướng Đông giáp nhà số 402/52 đường Lê Duẩn, hướng Tây giáp nhà 402/56 đường Lê Duẩn để xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự nhằm đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Lâm M phải hoàn trả lại cho Ngân hàng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng y*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Lâm M phải chịu 88.265.389đ(*Tám mươi tám triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi chín đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 42.002.439đ(*Bốn mươi hai triệu không trăm lẻ hai ngàn bốn trăm ba mươi chín đồng*) theo biên lai thu số 0005504 ngày 07/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung